TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 597/2024/HC-PT
Ngày: 19-6-2024
"*V/v Khiếu kiện hành vi không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cúc

Ông Trần Văn Đạt

***- Thư ký phiên toà*:** ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhàn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 947/2023/TLPT-HC ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện hành vi không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh".* Do Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1331/2024/QĐ-PT ngày 24/4/2024 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện***: Công ty D.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Phan Vũ Minh T, sinh năm 1977; cư trú tại: 1 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: luật sư Bùi Quốc T1, Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ: A N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- ***Người bị kiện***: Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ. Trụ sở: 108 H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Phan Huy T2 – Trưởng phòng (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đ;

2. Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ *và* sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ*:* ông Trần Vũ Hoài H - Phó Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện Công ty D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện* Công ty D *trình bày:*

Công ty D là doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước do Bộ N thành lập theo Quyết định 262/NN-TTCB/QĐ ngày 09/4/1993 và Quyết định đổi tên số 324/NN-TCCB/QĐ ngày 06/3/1997 của Bộ N. Ngày 16/3/1997 Công ty D được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 111217; trụ sở chính đặt tại: thị trấn X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, nay là Đường số B, phường X, thành phố L, Tỉnh Đồng Nai. Sau hơn 20 năm hoạt động, ngày 02/12/2013, Bộ N ban hành Quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN phê duyệt phương án tái cơ cấu tài chính để chuyển Công ty D thành Công ty cổ phần. Tiếp đó, ngày 24/9/2015 Bộ N ban hành Quyết định số 3851/QĐ- BNN-QLDN điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ Công ty D khi chuyển sang Công ty cổ phần.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ N và các Bộ ngành liên quan, Công ty D đã tiến hành các thủ tục cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Ngày 06/11/2015 Công ty D thực hiện thủ tục hành chính, nộp hồ sơ tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ để yêu cầu chuyển đổi doanh nghiệp từ Công ty D thành Công ty cổ phần D. Sau khi kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ tiếp nhận, cấp biên nhận hồ sơ vào ngày 12/11/2015 và hẹn ngày 17/11/2015 trả kết quả. Đến hẹn nhận kết quả giải quyết hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp, Công ty D lại nhận được Thông báo số 2526/TB-ĐKKD của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ với nội dung: hồ sơ chuyển đổi loại hình công ty của Công ty D chưa được giải quyết với lý do chờ Trung tâm hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh Cục Q kinh doanh đưa dữ liệu đầu kỳ của công ty lên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia.

Sau khi Công ty D có văn bản yêu cầu Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ trả lời về việc giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thì ngày 11/12/2015 Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ lại ban hành Thông báo số 2635/TB-ĐKKD nêu lý do chưa giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty do liên quan đến địa điểm đặt trụ sở của công ty nên chờ xin ý kiến của UBND tỉnh Đ. Ngày 23/12/2015 UBND tỉnh Đ có công văn số

10748/UBND-KT về việc giải quyết hồ sơ cổ phần hóa Công ty D đã chỉ đạo: "*Giao Sở kế hoạch và đầu tư giải quyết hồ sơ đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp cho* Công ty D *theo quy định*". Ngày 20/01/2016, UBND tỉnh Đ ban hành công văn số 549/UBND-KT về việc xử lý kiến nghị của Công ty D về đăng ký doanh nghiệp với nội dung: *Do địa chỉ trụ sở Công ty hiện đang thuộc diện đề nghị thu hồi theo ý kiến của Thanh tra Chính phủ nên* Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ *chưa thể đăng ký doanh nghiệp cho công ty hoạt động*. Mặt khác, UBND tỉnh Đ cũng cho rằng đang chờ văn bản trả lời của Thủ tướng Chính phủ về Kết luận thanh tra số 2531/KL- TTCP ngày 31/8/2015 của Thanh tra Chính phủ, lúc đó sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ thực hiện đăng ký doanh nghiệp cho Công ty D theo quy định. Ngày 28/01/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ ban hành công văn số 234/SKHĐT-ĐKKD gửi Bộ K và Đầu tư báo cáo giải trình về lý do không cấp đăng ký doanh nghiệp cho Công ty D là: hồ sơ không hợp lệ do địa chỉ của công ty K1 không có số nhà và vị trí đất tại trụ sở của công ty đang thuộc diện bị đề nghị thu hồi.

Công ty D tơ tân L đã có văn bản kêu cứu số 60CV/BC-KN ngày 18/12/2015 đến Bộ K, Bộ N, Công ty T3 mua bán nợ Việt Nam – Bộ T4 để báo cáo, kiến nghị giúp đỡ giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Ngày 11/01/2016 Bộ N có công văn số 209/BNN-QLDN về việc giải quyết kiến nghị của Công ty D gửi Bộ K và Đầu tư; UBND tỉnh Đ khẳng định: "Tại khoản 2 Điều 27 Luật doanh nghiệp 2014 quy định: *Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ*". Ngày 19/01/2016 Bộ K và Đầu tư có công văn số 385/BKHĐT-ĐKKD về việc chuyển đơn kiến nghị phản ảnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ khẳng định: "Ngày 17/11/2015 Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ có Thông báo số 2526/TB-ĐKKD nêu lý do chưa cấp đăng ký doanh nghiệp cho Công ty D là do chờ dữ liệu của công ty được cập nhật trên hệ thống; tuy nhiên qua kiểm tra hệ thống cho thấy không có đề nghị nào về việc cập nhật dữ liệu cho doanh nghiệp này từ phòng". Mặt khác, ngày 11/12/2015, Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Đồng Nai tiếp tục có Thông báo số 2635/TB-ĐKKD thông báo về việc sẽ giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp ngay sau khi có ý kiến của UBND tỉnh Đ. (Công văn số 10748/UBND-KT).

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng đăng ký kinh doanh là trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nhiệp và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh... Như vậy, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ lấy lý do hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty D chuyển đổi thành Công ty cổ phần D không hợp lệ do chờ dữ liệu của công ty được cập nhật trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia; địa chỉ trụ sở doanh nghiệp không có số nhà và chờ ý kiến của UBND tỉnh Đ là không đúng theo quy định của pháp luật...

Về việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ, UBND tỉnh Đ cho rằng do địa chỉ trụ sở của công ty hiện đang thuộc diện đề nghị thu hồi theo ý kiến của Thanh tra Chính phủ nên phải chờ Thủ tướng chính phủ có ý kiến bằng văn bản, UBND tỉnh Đ và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ mới chỉ đạo Phòng đăng ký kinh doanh thực hiện đăng ký doanh nghiệp cho Công ty D theo quy định: Đây là hành vi cản trở, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp của UBND tỉnh Đ và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Bởi lẽ, không có quy định nào có nội dung không xem xét giải quyết cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp nếu đất của doanh nghiệp đang có tranh chấp; đất đang bị đề nghị thu hồi... Việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không liên quan đến việc quản lý đất đai. Hơn nữa, Công ty D chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty cổ phần D theo Quyết định 2838/QĐ ngày 02/12/2013 của Bộ N đăng ký trụ sở chính tại Đường B (QL 1A cũ) khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ này của công ty đã tồn tại hơn 30 năm qua và đã từng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 111217. Vị trí khu đất đặt trụ sở của công ty là đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Công ty D, nay là Công ty cổ phần D, tiếp tục sử dụng. Phần đất này có diện tích 29.740m^2, thuộc thửa số 29, tờ bản đồ số 03 phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai do UBND huyện X và UBND huyện L (nay là thành phố L) chuyển nhượng cho Công ty vào năm 1990 và 1992.

Ngày 06/3/2008 và ngày 04/9/2008, UBND tỉnh Đ ban hành 02 quyết định số 699/QĐ-UBND và số 2852/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích 29.740m^2 của Công ty D để xây dựng Đền thờ liệt sĩ thị xã L. Ngày 08/8/2013 TAND tỉnh Đồng Nai đã tuyên (bản án số 08/2013/HCST) hủy cả 02 quyết định số 699/QĐ- UBND và số 2852/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ. Ngày 25/10/2013 Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 220/2013/QĐPT-HC đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính do người kháng cáo là UBND tỉnh Đ rút kháng cáo. Sau khi có phán quyết cuối cùng của Tòa án thì ngày 09/12/2013, Thanh tra Chính phủ lập báo cáo kết luận thanh tra số 2910/BC-TTCP gửi Thủ tướng Chính phủ. Đến ngày 31/8/2015, Thanh tra Chính phủ lại có văn bản số 2531/KL-TTCP đề nghị Thủ tướng Chính phủ giữ nguyên kết luận thanh tra số 2910/BC-TTCP kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ N, Bộ T5 và UBND tỉnh Đ xử lý các sai phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất của Công ty D.

Ngày 19/10/2016, Công ty có văn bản số 46/CV/PĐKKD-ĐN gửi Phòng Đăng ký kinh doanh, xin tiếp tục nộp lại toàn bộ hồ sơ Đăng ký doang nghiệp. Đồng thời, Phòng Đăng ký Kinh Doanh tỉnh Đ cũng lập Biên nhận hồ sơ.

Ngày 21/10/2016, Công ty nhận được Thông báo số 1129/TB-ĐKKD ngày 21/10/2016 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đ có nêu lại vấn đề: "*Do khu đất dự kiến đặt địa chỉ đăng ký trụ sở chính của* Công ty cổ phần D *đang trong quá trình thực hiện thu hồi đất...*" và không chấp nhận cấp Giấy phép kinh doanh cho Công ty.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác định yêu cầu khởi kiện:

- Yêu cầu Tòa án tuyên hành vi không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ đối với Công ty D chuyển đổi thành Công ty cổ phần D là trái pháp luật.

- Buộc Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ phải thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty theo quy định.

** Người bị kiện Phòng đăng ký kinh doanh trình bày:*

Ngày 11/12/2015, phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty D chuyển đổi loại hình (do cổ phần hóa) thành Công ty cổ phần D, địa chỉ trụ sở chính đăng ký tại đường B (Quốc lộ A cũ) khu phố E, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Qua rà soát, tại vị trí đất tại trụ sở chính của doanh nghiệp thuộc diện đề nghị thu hồi theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo Kết luận số 2910/BC-TTCP ngày 09/12/2013.

Do đó, để có cơ sở giải quyết hồ sơ của doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã mời các Sở, ngành, địa phương có liên quan tham dự cuộc họp. Theo nội dung trao đổi tại cuộc họp, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

Ngày 20/01/2016, UBND tỉnh có Văn bản số 549/UBND-KT về việc xử lý kiến nghị của Công ty D về đăng ký doanh nghiệp, trong đó có nêu nội dung: do địa chỉ trụ sở của Công ty hiện đang thuộc diện đề nghị thu hồi theo ý kiến của Thanh tra Chính phủ nên Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh chưa thể đăng ký doanh nghiệp cho Công ty hoạt động. Sau khi có Văn bản trả lời của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Đ sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh thực hiện đăng ký doanh nghiệp cho Công ty D theo quy định.

Đến ngày 19/10/2016, Công ty D có Văn bản số 46CV/PĐKKD-ĐN về việc xin hoàn trả lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đồng thời nộp lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Qua xem xét, nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không có sự thay đổi so với hồ sơ công ty đã rút, trong đó địa chỉ trụ sở chính của Công ty tiếp tục đăng ký tại đường B (Quốc lộ A cũ) khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Do đó, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ đã thông tin cho Công ty biết về các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi đất của Công ty D tại địa chỉ đường B (Quốc lộ A cũ) khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Đồng thời từ chối tiếp nhận lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp do địa chỉ trụ sở chính của Công ty cổ phần D sẽ không còn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, Công ty D không đồng ý mà đề nghị phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ tiếp nhận lại hồ sơ và có trả lời bằng Văn bản gửi đến Công ty trong trường hợp hồ sơ chưa được giải quyết. Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ đã tiếp nhận hồ sơ và đã ra thông báo số 1129/TB-ĐKKD ngày 21/10/2016 về việc xử lý hồ sơ doanh nghiệp, trong đó có

nội dung: Sau khi có ý kiến chỉ đạo bằng Văn bản của UBND tỉnh Đ, phòng Đăng ký kinh doanh sẽ có Văn bản trả lời chính thức đối với việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần D.

Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa B tại Văn bản số 6243/VPCP-V.I ngày 27/7/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 về việc thu hồi đất do Công ty D sử dụng tại phường X, thành phố (T) L.

Căn cứ Quyết định trên, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ có Thông báo số 296/TB-ĐKKD, ngày 19/6/2017 về việc xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp gửi Công ty D có nội dung: "*Phòng Đăng ký kinh doanh không có cơ sở để xem xét, giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của* Công ty cổ phần D *tại địa chỉ:* đường B (Quốc lộ A cũ) khu phố E, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai", đồng thời có hướng dẫn: trường hợp Công ty cổ phần D có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty D phải đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại địa chỉ khác thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty, đồng thời điều chỉnh lại nội dung địa chỉ trụ sở chính trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Đồng Nai sẽ xem xét, giải quyết cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty cổ phần D theo quy định.

Ngày 14/7/2017, Công ty D có Văn bản số 46/PĐKKD- ĐN về việc nhận lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đề nghị trực tiếp đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận lại hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp của công ty.

Ngày 18/7/2017, Công ty D đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đ nhận lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 28/11/2017, UBND tỉnh Đ có Văn bản số 12390/UBND-KT về việc giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty D, gửi Bộ N, trong đó có nội dung: hiện nay, Công ty D đã rút hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; mặt khác, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đang xem xét, thụ lý hai vụ án do Công ty D khởi kiện gồm: Vụ án hành chính sơ thẩm số 59/2016/TLST-HC ngày 17/11/2016 về việc "*Khởi kiện hành vi hành chính về việc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*" (Theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số 58/TB-TL ngày 17/11/2016), người bị kiện là Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ; vụ án hành chính số 55/2017/TL-ST-HC ngày 06/6/2017 về việc *"Khởi kiện hành vi không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* (theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số 71/2017/TLST-HC ngày 06/6/2017), người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Do đó, sau khi hai vụ án hành chính nêu trên được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết và Quyết định của Tòa án về bản án có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ xem xét, giải quyết theo quy định.

Theo nội dung làm việc với Đoàn công tác của Bộ N, ngày 12/11/2018, UBND tỉnh có Văn bản số 12192/UBND-NC về việc phối hợp giải quyết các nội

dung liên quan đến Công ty D để tiếp tục thực hiện kết luận của Thanh tra Chính phủ, trong đó có nêu nội dung: sau khi Bộ N chỉ đạo thực hiện xong kết luận của Tổng Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Đ sẽ phối hợp với Bộ N để xử lý một số nội dung liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp.

Tuy nhiên, đến nay Công ty D chưa sửa đổi, bổ sung và nộp lại hồ sơ theo hướng dẫn trên của Phòng Đăng ký kinh doanh, đồng thời chưa nhận được ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Đ đối với việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty cổ phần D, nên Phòng Đăng ký kinh doanh chưa có cơ sở để xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty D là không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* UBND tỉnh Đ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ *trình bày:*

- Về nội dung chưa giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty D Trong nội dung Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do người đại diện theo pháp luật là ông Phan Ngọc M ký tên có cam kết: Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp. Vào thời điểm Công ty D nộp hồ sơ chuyển đổi loại hình doanh nghiệp do cổ phần hóa thì diện tích đất mà Công ty D đang quản lý tại địa chỉ đường B (Quốc lộ A cũ) khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai thuộc diện phải thu hồi đất theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo số 2910/BC-TTCP ngày 09/12/2013 và ý kiến của Phó Thủ Tướng Chính phủ Nguyễn Xuân P tại công văn công văn số 6864/VPCP-V.I ngày 06/9/2014 của Văn phòng C, Kết luận Thanh tra số 2513/KL-TTCP về việc kiểm tra nội dung phản ánh, kiến nghị của Công ty D, tỉnh Đồng Nai. Do đó, tại địa chỉ trụ sở chính mà Công ty D đặt trụ sở Công ty cổ phần D chưa xác định được việc doanh nghiệp có quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp đối với trụ sở chính hay không. Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ chưa thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư là xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa B tại công văn số 6243/VPCP-V.I ngày 27/7/2016, về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D, tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 về việc thu hồi đất do Công ty D sử dụng tại phường X, thành phố (thị xã) L. Theo Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 05/6/2017, Công ty D không còn quyền sử dụng hợp pháp đối với địa chỉ trụ sở chính. Vì vậy, để có đủ cơ sở cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty cổ phần D, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

ra Thông báo số 296/TB- ĐKKD ngày 19/6/2017, đề nghị doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính tại địa chỉ khác phù hợp để được xem xét, giải quyết cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định. Tuy nhiên, Công ty D không thực hiện theo hướng dẫn mà có văn bản đề nghị nhận lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Ngày 18/7/2017, Công ty D đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Phòng Đăng ký kinh doanh tại Trung tâm hành chính C1 nhận lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Về tình hình xử lý một số số nội dung còn tồn đọng liên quan đến Công ty D:

Ngày 28/11/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ có công văn số 12390/UBND-KT ngày 28/11/2017 về việc giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty D (phúc đáp công văn số 9156/BNN- QLDN ngày 31/10/2017 của Bộ N về việc đăng ký doanh nghiệp của Công ty D). Tại công văn này, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ có ý kiến: việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ tạm thời chưa giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty D (tại thời điểm nộp hồ sơ, địa chỉ đăng ký trụ sở chính của Công ty cổ phần D đang thuộc diện phải thu hồi toàn bộ diện tích đất theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ) là tuân thủ quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Hiện nay, Công ty D đã rút hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, mặt khác Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đang xem xét, thụ lý hai vụ án do Công ty D khởi kiện gồm: Vụ án hành chính sơ thẩm số 59/2016/TLST-HC ngày 17/11/2016 về *"khởi kiện hành vi hành chính về việc không cấp Giấy chứng nhận ký kinh doanh"* (Theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số 58/TB-TL ngày 17/11/2016), người bị kiện là Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ; vụ án hành chính số 55/2017/TL-ST-HC ngày 06/6/2017 về *"khởi kiện hành vi không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* (theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số 71/2017/TLST-HC ngày 06/6/2017), người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Do đó, sau khi hai vụ án hành chính nêu trên được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết và Quyết định của Tòa án về bản án có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ xem xét, giải quyết theo quy định.

Trường hợp Công ty D điều chỉnh nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính theo hướng dẫn của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ tại Thông báo số 296/TB-ĐKKD ngày 19/6/2017 sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định. Trong quá trình giải quyết các tồn đọng của Công ty D, Sở Kế hoạch và Đầu tư có tham gia các đoàn công tác của UBND tỉnh làm việc với Bộ N, các Bộ, ngành Trung ương. Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến đối với việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty D như sau: Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 về việc thu hồi đất do Công ty D sử dụng tại phường X, thị xã L, nên doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty D không còn quyền sử dụng hợp pháp đối với địa chỉ dự kiến đăng ký. Trường hợp Công ty cổ phần D có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đề nghị đăng ký địa chỉ tại địa chỉ khác phù hợp và gửi lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Ngoài ra, nhằm bổ sung cơ sở pháp lý cho việc chưa thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty cổ phần D, Sở Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 5132/SKHĐT-ĐKKD ngày 25/12/2018 về việc đăng ký doanh nghiệp của Công ty D, gửi Cục Q kinh doanh - Bộ K và Đầu tư đề nghị có việc có ý kiến hướng dẫn đối với với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty cổ phần D tại địa chỉ đường B (Quốc lộ A cũ) khu phố E, phường X, thành phố (thị xã) L, tỉnh Đồng Nai là có phù hợp theo quy định hay không. Ngày 24/02/2019, Cục Q - Bộ K và Đầu tư có công văn số 46/ĐKKD-GS về việc giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp, trong đó có hướng dẫn như sau: Mẫu giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty cổ phần được quy định tại Phụ lục I-4 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT. Theo đó, một trong những nội dung mà người đại diện theo pháp luật của công ty cam kết: "*Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật*". Theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Doanh nghiệp thì một trong những hành vi bị nghiêm cấm là: "*Kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nội dung hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*". Do đó, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty D, đăng ký địa chỉ tại địa điểm đã bị thu hồi đất là phù hợp với quy định hiện hành.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty D là không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty D về việc: Tuyên bố hành vi không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ đối với Công ty D xin chuyển đổi thành Công ty cổ phần D là trái pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2023, người khởi kiện Công ty D có đơn kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Trong phần tranh luận:

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện Luật sư* Bùi Quốc T1 *trình bày*: Công ty D được UBND tỉnh Đ giao đất là phù hợp với các quy định của pháp luật. Công ty D thực hiện Quyết định của Bộ N1 tiến hành cổ phần hóa thì tất cả tài sản của Công ty phải tiến hành cổ phần hóa. Công ty cổ phần D sau khi được thành lập là doanh nghiệp được tái cơ cấu chứ không phải doanh nghiệp được thành lập mới. Doanh nghiệp được nộp hồ sơ theo đúng quy định và phải được cấp phép theo đúng quy định. Nếu quyết định của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc thu hồi đất có hiệu lực thì Công ty sẽ chấp hành

thực hiện theo các quyết định của Cơ quan có thẩm quyền. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị kiện ông* Phan Huy T2 *trình bày*: Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đ không tranh luận và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày từ cấp sơ thẩm và qua các văn bản đã ban hành của người bị kiện; Việc người bị kiện không cấp giấy phép đăng ký kinh doanh được ý kiến chỉ đạo từ Ủy ban nhân dân tỉnh. Công ty D đã được cấp đất nhưng sử dụng đất sai mục đích, có nhiều sai phạm nên mới bị thu hồi. Nếu quyết định thu hồi đất là sai, bị Tòa án tuyên hủy thì Phòng đăng ký kinh doanh sẽ cấp giấy pháp đăng ký kinh doanh theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Việc không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Phòng đăng ký kinh doanh là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có cơ sở. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện Công ty D còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Công ty D *(gọi tắt là* Công ty D*)* là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Bộ N thành lập theo Quyết định 262/NN-TTCB/QĐ ngày 09/4/1993 và Quyết định đổi tên số 324/NN-TCCB/QĐ ngày 06/3/1997 của Bộ N. Ngày 16/3/1997 Công ty D được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 111217; trụ sở chính đặt tại: thị trấn X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, nay là Đường số B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Sau hơn 20 năm hoạt động,

ngày 02/12/2013, Bộ N ban hành Quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN phê duyệt phương án tái cơ cấu tài chính để chuyển Công ty D thành Công ty cổ phần.

[2.2] Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ N và các Bộ ngành liên quan, Công ty D đã tiến hành các thủ tục cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Ngày 06/11/2015 Công ty D thực hiện thủ tục hành chính, nộp hồ sơ tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ để yêu cầu chuyển đổi doanh nghiệp từ Công ty D thành Công ty cổ phần D. Tuy nhiên, đến nay Công ty D vẫn chưa được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp để hoạt động theo quy định. Lý do Sở Kế hoạch và Đầu tư đưa ra là do địa chỉ trụ sở của Công ty nằm trên diện tích đất thuộc diện phải thu hồi.

[3] Xét điều kiện cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp cho Công ty D

[3.1] Tại Quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN, ngày 02/12/2013 của Bộ N, V/v Phê duyệt phương án tái cơ cấu tài chính để chuyển đổi Công ty D thành công ty cổ phần có nội dung:

*"...**Điều 2.** Chuyển* Công ty D *thành công ty cổ phần với các nội dung chủ yếu sau:*

1....

2. Tên, Trụ sở chính công ty cổ phầD*:*

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần D. *- Tên giao dịch bằng tiếng Việt:* Công ty cổ phần D.

- Tên giao dịch Quốc tế: TANLOC JOINT STOCK COMPANY - Tên viết tắt: T6

*- Trụ sở chính: đường 21 tháng 4 (*Quốc lộ A cũ) khu phố E, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

3. Công ty cổ phần có:

- Tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập.

- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo qui định của pháp luật. Được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần D*, được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.*

4*. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:*

a) Vốn điều lệ của TANLOC JSC: 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng;

b) ...

***Điều 3.** Trách nhiệm và tổ chức thực hiện:*

1. Giám đốc và các chức danh khác có liên quan của Công ty D *chịu trách nhiệm:*

- *Điều hành, quản lý* Công ty D *cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động, đất đai của* Công ty D *cho Hội đồng quản trị* Công ty cổ phần D *và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của* Công ty D *theo qui định của pháp luật….*

2…

3. Công ty cổ phần D *thực hiện nguyên tắc kế thừa quyền và nghĩa vụ của* công ty cổ phần D *chuyển đổi từ* Công ty D - *doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, quy định tại Điều 10 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Từ thời điểm* Công ty cổ phần D *được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập* Công ty D *hết hiệu lực thi hành.*

4. Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra Công ty D *thực hiện Phương án Tái cơ cấu tài chính để chuyển* Công ty D *thành* công ty cổ phần D*, vướng mắc, kịp thời đề xuất báo cáo Bộ xem xét, giải quyết."*

Công văn số 1350/SKHĐT-ĐKKD ngày 27/5/2016 của sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đ thể hiện nội dung: *Việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp nói chung do chưa có số nhà là chưa phù hợp tinh thần của Luật Doanh nghiệp nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thông thoáng cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư được tự do kinh doanh, đầu tư các lĩnh vực mà pháp luật không cấm theo đúng tinh thần Hiến pháp 2013;* đồng thời việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty D sau khi thực hiện cổ phần hóa là chưa đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Về nguyên tắc kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty cổ phần D chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ có nêu: *Công ty cổ phần được sử dụng toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã nhận bàn giao để tổ chức sản xuất, kinh doanh; kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của* doanh nghiệp C2 *đã bàn giao và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật quy định*. Theo quy định này, sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần D vẫn phải kế thừa mọi nghĩa vụ của Công ty D trước khi thực hiện cổ phần hóa (**bao gồm quyền và nghĩa vụ liên quan đến vị trí đặt trụ sở chính công ty**). Vì vậy, trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chấp thuận với kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 2513/KL-TTCP ngày 31/8/2015 thì UBND tỉnh cũng có đủ căn cứ để thực hiện việc thu hồi đất của Công ty cổ phần D.

[3.2] Ngoài ra, tại Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của Công ty D, đăng ký nguồn vốn điều lệ như sau:

- Vốn nhà nước 10%;

- Vốn tư nhân 90%.

Như vậy, khi Công ty cổ phần D sau khi được thành lập thì Nhà nước góp vốn 10% để sản xuất kinh doanh; và đây là doanh nghiệp được tái cơ cấu để chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Nghị định số 59 của Chính Phủ chứ không phải là doanh nghiệp được thành lập mới.

[3.3] Xét thấy, căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời Điều 2 của Quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 02/12/2013 của Bộ N V/v Phê duyệt phương án tái cơ cấu tài chính để chuyển Công ty D thành công ty cổ phần, thì Trụ sở chính của Công ty ở tại: đường B tháng D (Quốc lộ A cũ) khu phố E, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai (Quyết định đang có hiệu lực). Trong khi đó, trụ sở của Công ty từ ngày có Quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN đến nay vẫn đang làm trụ sở hoạt động, đồng thời trụ sở này là tài sản của Công ty và đến nay vẫn chưa có cơ quan có thẩm quyền nào thu hồi hay điều chỉnh... Đối với diện tích đất, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ lấy lý do đã ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 về việc thu hồi đất do Công ty D sử dụng tại phường X, thành phố (thị xã) L để không cấp giấy đăng ký doanh nghiệp cho Công ty là không đúng. Bởi lẽ trước khi có quyết định này thì Công ty M1 đã nộp đơn đăng ký nhiều lần nhưng cũng không được cấp. Mặt khác, Quyết định thu hồi đất số 1853/QĐ-UBND hiện nay đang bị Công ty D khởi kiện và Tòa án đang thụ lý giải quyết nên chưa được thi hành, diện tích đất và tài sản trên đất Công ty vẫn đang sử dụng.

[3.4] Tại Phụ lục I-4 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT thì một trong những nội dung mà người đại diện theo pháp luật của công ty cam kết là: "*Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật*". Theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Doanh nghiệp thì một trong những hành vi bị nghiêm cấm là: "*Kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nội dung hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*". Theo đó, Công ty đã thực hiện việc kê khai đăng ký là trung thực và đúng quy định pháp luật (cụ thể là theo Quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 02/12/2013 của Bộ N). Việc Sở Kế hoạch và Đầu tư cho rằng Công ty không có địa chỉ trụ sở là không đúng.

[3.5] Xét việc cấp phép đăng ký doanh nghiệp cho Công ty và việc thu hồi đất là hai khái niệm và lĩnh vực quản lý khác nhau. Việc cấp phép đăng ký doanh nghiệp cho Công ty không đồng nghĩa với việc buộc phải giao đất cho công ty. Tại khoản 2 Điều 27 Luật doanh nghiệp 2014 quy định: *"Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ*". Cũng như tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có nội dung: *"Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp không được ban hành các quy định về đăng ký doanh nghiệp áp dụng riêng cho ngành hoặc địa phương mình"*. Còn đối với việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất... là thuộc thẩm

quyền của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của Công ty D cũng khẳng định "Nếu quyết định của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc thu hồi đất và xử lý tài sản trên đất có hiệu lực thi hành thì Công ty sẽ chấp hành thực hiện theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền".

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy việc Phòng đăng ký kinh doanh - sở K không cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty D với lý do chưa có số nhà là không có căn cứ, trái với Quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 02/12/2013 của Bộ N và thực tế sử dụng trụ sở làm việc của Công ty; áp dụng chưa đúng tinh thần của Luật Doanh nghiệp, nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thông thoáng cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư được tự do kinh doanh, đầu tư các lĩnh vực mà pháp luật không cấm theo đúng tinh thần Hiến pháp 2013. Đồng thời việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty D sau khi thực hiện cổ phần hóa là chưa đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nnhà nước thành công ty cổ phần theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp có vốn cổ phần của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty D, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai phải chịu.

- Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty D không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Công ty D; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015;

- Quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 02/12/2013 của Bộ N V/v Phê duyệt phương án tái cơ cấu tài chính để chuyển Công ty D thành công ty cổ phần;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty D; Tuyên bố hành vi không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ đối với Công ty D xin chuyển đổi thành Công ty cổ phần D là trái pháp luật.

2. Buộc Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: người bị kiện Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ phải chịu 200.000 đồng. H1 lại số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí người khởi kiện Công ty D đã nộp theo biên lai thu số 007383 ngày 10/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Án phí hành chính phúc thẩm: người khởi kiện Công ty D không phải chịu; hoàn lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002011 ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Cúc	**Trần Văn Đạt**	**Lê Văn An**